

mẫu người trở lại...

Cảm ơn cựu TSQ LĐT Liên đoàn Thiếu Sinh Quân Vũng Tàu QL/VNCH (1973-1974), đã duyệt và cho chữ, nhờ vậy câu chuyện “Nợ 1 cây kim” nghe kể 40 năm trước, nay mới được viết ra.

Cảm ơn các anh trong BCH/TH19/CTSQ/QLVNCH đã bỏ sung rất nhiều chi tiết thích thú.

Ngành Ngọc 4834

Vào đúng 6 giờ sáng ở miền Nam Việt Nam, trời vẫn còn tối lẫm, dù vậy tại một tọa độ đặc biệt ở góc chân núi Lớn Vũng Tàu, có tiếng chuông reo vang, cùng lúc là một loạt đèn điện được bật sáng trong một khu vực rộng lớn. Ngoại trừ những tháng Hè và đôi ba tuần vào dịp Tết, tiếng chuông điện vang dội và ánh đèn chói sáng vào thời điểm bất di bất dịch đó - trong nhiều năm... dù mưa nắng, gió bão... có lẽ chưa bao giờ sai chạy - nói lên một mẫu mực, một tiêu biểu, của một hệ thống kỹ thuật sắt thép. Trong tâm khảm của những cư dân sống quanh vùng trước 30/4/1975, người ta thầm nghĩ: một ngày mới... khởi động trong trường Thiếu Sinh Quân Việt Nam.

Chúng tôi, những Thiếu Sinh Quân QL/VNCH của Trường Thiếu Sinh Quân Vũng Tàu - ảnh hưởng trực tiếp bởi tiếng chuông inh tai, ánh đèn chói mắt - cũng đã lục tục ngồi dậy. Có tiếng cằn nhằn, có tiếng trêu chọc nhau, có tiếng nhura nhưa: “Đêm chưa qua, mà ‘chời’ sao vội sáng”... Ở tuổi vị thành niên, ‘ăn không biết no, ngủ không thấy đủ’, và quậy phá đến ma quỷ còn phải nhường đường như đang lừa tụi tôi, mà vẫn phải... lồm cồm trở dậy... thu xếp mền gối, đi lo vệ sinh cá nhân. Sau đó, theo sắp xếp trước, mỗi Thiếu Sinh Quân đều phải lo nhiệm vụ của mình: người đi lãnh bánh mì sáng cho cả trung đội, người lau đoạn hành lang, người quét lá dưới sân tiểu đoàn... Mọi thứ thoạt trông như hỗn độn, nhưng đã thành một tập quán quen thuộc, theo một trật tự nhất định. Thử tưởng tượng, cả một khu vực rộng lớn, dung chứa nuôi dưỡng, và là nơi sinh hoạt toàn thời gian cho gần 1500 con người, bao gồm cả Niệm Phật đường và một nhà

nguyên Công giáo - mà chỉ phải nhờ một ông cụ Năm lau dọn nhà vệ sinh, còn là do chính chúng tôi lau chùi dọn sân quét lá - nếu không được chăm sóc kỹ lưỡng, chắc hẳn đây những núi rác. Nhưng không: trường Thiếu Sinh Quân Vũng Tàu rất gọn ghẽ, và phòng ốc thì bóng loáng! Trong những năm 1970, ‘cùng một trung đội’ là ngủ chung một phòng, có những ‘ma cũ’ nhập trường từ 1968, 69... chỉ dẫn lại cho những ‘con cừu’ vừa vào năm 1970... Ôi thôi đủ thứ: tốt có, xấu cũng học luôn! Nhờ như vậy mà mọi thứ đều vào một mẩu mực khuôn khổ!

Khoảng 7g30 sáng, chúng tôi đã hoàn tất mọi thứ: tất cả nền gạch bông của những phòng ngủ, trong cả hai dãy lầu kiên cố thuộc Liên đoàn, đã bóng loáng; hai dãy giường hai tầng có nệm dày, kê thẳng tắp trong từng phòng, đã được trải drap trắng - kéo thẳng góc và còn bọc ngoài một lớp mền đậm màu ở khoảng giữa - thật gọn đẹp. Những “chàng tuổi trẻ vốn dòng hào kiệt” cũng dần hiển hiện... Tất cả Thiếu Sinh Quân đồng loạt trang phục như nhau: nón đen (trước 1973?), giày đen, áo vàng tay ngắn, quần short vàng; huy hiệu đầy đủ trên nón và trên vai áo; ngực áo cũng có bảng tên, theo màu sắc riêng biệt của từng tiểu đoàn.

Vào mỗi sáng thứ Hai, cả bốn tiểu đoàn Thiếu Sinh Quân và đơn vị Cơ hữu của trường tập hợp thẳng tắp ở Vũ đình trường để dự buổi lễ chào cờ. Nhà trường luôn huấn luyện một ban Quân Nhạc riêng, với đầy đủ nhạc cụ - bộ kèn đồng, bộ kèn gỗ, bộ gõ - để xử dụng trong các buổi lễ và diễn hành riêng của nhà trường. Sau lễ thượng kỳ và nghe huấn dụ của cấp trên, từng tiểu đoàn Thiếu Sinh Quân ‘thứ tự di chuyển’ sang khu Văn Hóa theo hình thức diễn hành, và chúng tôi bắt đầu những giờ học đầu tiên trong tuần.

Trường Thiếu Sinh Quân Vũng Tàu gồm 3 dãy lầu chính - mỗi dãy có 3 tầng - xếp thành hình chữ L: khu Văn Hóa là dãy lầu nằm trên phần cao nhất của gạch dọc chữ L; tiếp đó là dãy lầu của tiểu đoàn Hùng Vương và Lê Lợi (tiểu đoàn 1&2); dãy lầu của tiểu đoàn Ngô Quyền và Quang Trung (tiểu đoàn 3&4) chính là phần gạch ngang ngắn của chữ L.

Từ thứ Hai đến thứ Bảy mỗi tuần, trước 8 giờ sáng, chúng tôi theo đội hình di chuyển sang khu Văn Hóa. Các trung đội của hai tiểu đoàn Ngô Quyền và Quang Trung di chuyển trên đoạn đường trải nhựa thô dọc theo sân tennis - có hai hàng cây Giá Tỵ đứng sừng sững hai bên vệ đường, cành lá vươn rộng đan vào nhau trên cao - ngang qua kỳ đài nhỏ phía cổng chính, dọc theo khối Chiến tranh Chính trị và kho vũ khí để sang khu Văn Hóa; còn các trung đội của tiểu đoàn Hùng Vương và Lê Lợi thì di chuyển trên con đường đá xanh, dẫn từ Phòng Danh Dự - ngang qua kho quân trang - sang khu Văn Hóa. “Đường trường xa muôn vó câu bay dập dờn, đoàn hùng binh trong sương lướt gió reo vang”... Tiếng hát các bài quân hành vang dội hòa với tiếng đếm nhịp ngắn gọn! Những bước chân theo giai điệu quân hành, đã quen thuộc từ nhiều năm với chúng tôi, nhưng thường làm cho các du khách mới đến Vũng Tàu thán phục trầm trồ, khi họ ‘may mắn’ đi ngang qua trường đúng lúc này. Kia... nhiều người đang đứng ngoài hàng rào nhìn vào!

Khu Văn Hóa, là một khu vực rộng, gồm nhiều phòng ốc cơ sở khác nhau, như Khối Huấn luyện, Phòng Quân huấn, Thư viện, Phòng thí nghiệm, khu vực dành cho các giáo sư độc thân, Niệm Phật đường, Nhà nguyện v.v..., nhưng phần chính là một dãy lầu 3 tầng, lớn và dài, chia thành nhiều lớp học. Nơi đây chúng tôi tùy theo trình độ, được xếp vào các lớp tương xứng. Chúng tôi được giảng dạy theo chương trình của Bộ Quốc Gia Giáo Dục VNCH. Các vị giáo sư, phần đông là những sĩ quan trong quân đội - tất cả đều tốt nghiệp Đại học Sư phạm, đang giảng dạy tại các trường Đại học hoặc Trung học bên ngoài, sau lệnh "tổng động viên" - được Tổng Cục Quân Huấn bổ nhiệm về trường. Ngoài ra, trường Thiếu Sinh Quân còn mời thêm nhiều vị giáo sư dân sự khác - thuộc các trường trung học ở Thị xã Vũng tàu - vào giảng dạy theo nhu cầu. Chúng tôi có được những vị thầy mà chúng tôi hết mực kính trọng, những vị thầy đã dạy những đàn anh từ thời trường Thiếu Sinh Quân còn tản mác khắp nơi - như thầy Phạm Văn Viết, thầy Nguyễn Phong Lâm - sau đó, khi các trường Thiếu Sinh Quân sát nhập

thành một và chuyển về Vũng Tàu năm 1956, theo yêu cầu của trường và có lẽ cũng vì “duyên” với trường chúng tôi, các thầy cũng đã chuyển theo trường, giảng dạy mãi cho đến những ngày cuối. Chẳng những các vị thầy ‘kỳ cựu’ đã gắn bó với chúng tôi, mà các thầy trẻ - mới được bổ nhiệm về trường sau này - cũng đã và đang còn gắn bó với chúng tôi, cho đến giây phút này.

Theo đúng chương trình của Bộ QGGD/VNCH, chúng tôi đã không có bất cứ một giờ học ‘chính trị’ nào (!), cho dù trường Thiếu Sinh Quân, theo chính danh là một ‘quân trường’, trực thuộc Tổng cục Quân huấn, Bộ Tổng Tham Muu QL/VNCH. Chỉ trừ khi sau này lên cấp Đại học, theo các ngành chuyên môn về Chính trị, thì không kể, còn thì trong suốt 12 năm tiểu và trung học của học sinh miền Nam Việt Nam trước 1975, Bộ QGGD đã không giảng dạy bất cứ một giờ ‘chính trị’ nào! Trong hầu hết các phòng học của cấp tiểu học đều ghi câu: “Tiên học lễ, Hậu học văn”. Học sinh tiểu học có giờ ‘Vệ sinh thường thức’: dạy cách ăn ở sạch sẽ, đứng ngồi ngay ngắn, không rút chân lên ghế...; giờ ‘Đức dục’: dạy học trò biết lễ phép, biết thưa trình, kính trên nhường dưới...; tuyệt nhiên, không có dạy chuyện bắn giết, thù hằn. Lên trung học, cũng chỉ có những giờ ‘Công dân giáo dục’: dạy bốn phận của người dân một cách tổng quát, thế thôi! Nền giáo dục của VNCH trước 1975 là một nền giáo dục phát triển theo trào lưu văn minh của thế giới, một nền giáo dục nhân bản: không lừa dối tuổi trẻ, hoặc dạy dỗ những giáo điều cực đoan... chỉ để phục vụ cho mục đích chính trị nhất thời!

Đúng 12 giờ trưa tan học, chúng tôi lại theo đội hình trở về khu Liên đoàn, lên phòng cất tập võ, và tập họp xuống phòng ăn. ‘Nhà bàn’, phòng ăn của chúng tôi, là những dãy nhà trệt dài, có những mảng cỏ xanh trước sân, lại tô điểm thêm những giàn hoa giấy, nở rục rờ bốn mùa. Bên trong kê 4 hàng bàn đá, chạy dài suốt phòng. Chúng tôi tới vị trí đã xếp sẵn: cứ 6 người 1 mâm. Thức ăn gồm cơm, canh, một đĩa nước mắm ớt, và thêm một món chính - món chính vào buổi trưa thường là cá: cá chiên bột, cá kho tương, cá cà ri - đã được dọn sẵn tươm tất. Sau những

khẩu hiệu được hô lớn, chúng tôi chỉ việc móc cái ‘công binh’ - tức là cái muỗng, đã nhét sẵn ở túi sau của quần short - ra mà “bào”. Động từ ‘bào’ được sử dụng thay cho động từ ‘ăn’, không ngờ, nói riết quen miệng đến bây giờ! Sau khi ăn xong, ngoài kia là một bồn nước trà để uống, và kế đó là những thùng nước đang sôi, dành để rửa ‘công binh’. ‘Công binh’ làm bằng inox, sáng ngời cứng chắc, mới chịu đựng được lâu bền với tụi tôi. Thêm một điều nhỏ, có 2 thứ rất giản dị nhưng triệt để cần phải hoàn hảo khi dùng đến, vì hai thứ đó không thể nào mượn ‘dùng tạm’ được! Đó là cái ‘công binh’ và cái bàn chải đánh răng... Thử tưởng tượng đến cảnh phải đánh răng bằng mỗi cái mẩu đầu trên của cái gọi là ‘bàn chải’, và ăn chỉ bằng mỗi cái phần tròn tròn của cái muỗng - phần cán gãy mất đầu rồi - thì tức cười đến bực nào!

Sau bữa ăn trưa, chúng tôi về phòng nghỉ; đến 2 giờ, chúng tôi lại sang lớp học.

4 giờ chiều: chúng tôi có giờ thể thao, võ thuật, hoặc âm nhạc. Thiếu Sinh Quân có thể chọn lựa - theo năng khiếu của mình - ghi danh học một số bộ môn kể trên; nhưng đa phần vẫn là theo các nhóm Thái Cực Đạo do đàn anh làm Huấn luyện viên.

Trong lãnh vực quân sự: rất nhiều vị Tướng - ngay cả vị Thống tướng duy nhất của VNCH - cũng đã xuất thân từ Trường Thiếu Sinh Quân. Ngoài ra trong các lãnh vực khác, cũng đã có nhiều Cựu Thiếu Sinh Quân vang danh như: nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông, nhà văn Nguyễn Thụy Long (trong phần tiểu sử thấy có ghi là “theo học trường Thiếu Sinh Quân”)... Trong lãnh vực điện ảnh quyền cước Hồng Kông của những năm 1970, có tài tử Kim Cang - từng đóng phim chung với Sương Điền Bảo Chiêu, Thượng quan Linh phụng - chính là AET Hồ Hánh Phúc mà anh AET Lâm A Mạ thường kể về. CTSQ Hồ Hánh Phúc ra trường năm 1958, được chuyển về làm Huấn luyện viên Võ thuật & Điền kinh tại trường SVSQ Thủ Đức. Vài năm sau, nhờ tài năng vượt trội, anh đã là lực sĩ điền kinh duy nhất của miền Nam Việt Nam được gửi đi tu nghiệp tại Hoa Kỳ. Năm 1968 trên đường

trở về nước, AET Hồ Hánh Phúc ghé Đài Loan thăm người anh đang sinh sống tại đó - nhân có cơ hội - anh đã chọn ở lại Đài Loan lập nghiệp, và sau đó trở thành tài tử võ thuật Hồng Kông với nghệ danh là Kim Cang. Anh hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ (Ai muốn biết thân vóc lực sĩ của anh đẹp chừng nào, thì hãy tìm những phim cũ do anh đóng).

Ngày đó nhờ sự hướng dẫn của các võ sư Đại Hàn, trường đã đào tạo rất nhiều đai đen các đẳng cấp; đến ngày hôm nay, có những đàn anh đã là Grand Master như anh Nguyễn K. Châu, anh Tôn Thất Tiến...

Hiện nay, nhiều Cựu Thiếu Sinh Quân đã có những cống hiến hữu dụng cho xã hội, thật khó mà kể ra cho hết! Có anh đang là Giảng sư trong một Đại học danh tiếng bên Hoa Kỳ; tại nơi làm việc khác, anh cũng có những công trình nghiên cứu với Lockheed Martin Co. (hãng chế tạo chiếc máy bay lừng danh F-35 Lightning II). Nhưng khi có người tỏ lòng ngưỡng mộ, thì anh hồi đáp: “Tôi khiêm tốn chỉ là một cựu Thiếu Sinh Quân”. Vâng! anh em ngưỡng mộ anh cũng chính là bởi sự khiêm tốn vô cùng đáng quý đó.

Sau bữa ăn chiều là một khoảng thời gian thanh thoi. Chúng tôi tha hồ mơ mộng, đàn hát, hay xuống Câu lạc bộ. Trường Thiếu Sinh Quân Vũng Tàu có đến hai cái Câu lạc bộ: một cái nằm đối diện với sân banh lớn, đầu lưng với Đại đội Công vụ và phòng An Ninh, là của gia đình chị Hạnh và Huệ (?); cái còn lại, gần ban Quân Xa và sân tennis, là của gia đình cô Tuyên. Ngày xưa đó, “cô Tuyên 16” thật là dễ thương... Mấy ông lớp đàn anh nhấp nhòm nhào vô tán cô Tuyên nhiều lắm, còn lớp nhỏ hơn tụi tôi cũng chẳng vừa: lem lém liếc nhìn. Ngày đó, cô Tuyên đã ‘nhảy số’ vào trong mơ của bao gã TSQ đang lứa. Năm ngoái đây tôi được một đàn anh bên Mỹ cho hay là cô Tuyên vẫn số... đã “về” bên kia trước chúng ta rồi, lòng bỗng buồn quá chừng chừng! Nhưng không, sáng nay lại mới được tin vui: cô Tuyên ngày xưa vẫn còn đó, hiện đang sống ở miền đông xứ cờ hoa, vẫn nhớ đến chúng tôi và có nhắn gởi câu chào hỏi. Cũng đã

40 năm có thừa, nhưng cô Tuyên vẫn mãi là “Cô Tuyên 16” trong tâm nhiều gã Thiếu Sinh Quân, mong cô an vui hạnh phúc.

Trong buổi chiều sắp tắt nắng êm ả như vậy, chúng tôi thường mặc cái quần lính dài với áo vàng tay ngắn - tay mang cặp sách sẵn sàng - để 7 giờ, chúng tôi lại tập hợp sang khu Văn Hóa, cho 2 giờ ‘tự học’. Khu Văn Hóa vào những buổi tối tự học chỉ có các cán bộ và một vài thầy trực ban để giữ trật tự. Trong môi trường ngày đó, có thể thấy một điều: chúng tôi được khuyến bảo chung, có thể bị la hay phạt tập thể... nhưng thiếu đi sự kèm sát từng cá nhân. Những Thiếu Sinh Quân muốn học giỏi, thường là phải tự ý thức được - điều gì cần học và bộ môn nào phải rèn luyện - để sẵn sàng cho những năm tới.

Đến 9 giờ tối: chúng tôi quay về khu Liên đoàn. Chúng tôi lại có 1 giờ ‘sinh hoạt tự do’ trước khi điện tắt vào lúc 10 giờ tối. Chúng tôi có thể đi ăn dưới các Câu lạc bộ, hay xuống sân để tự tập luyện thân thể, hoặc tập võ với bạn bè ở ngoài hành lang. Đến 10 giờ đúng, chúng tôi phải lên giường ngủ. Trừ những trường hợp đặc biệt, sau giờ này, không một ai có thể ‘tà tà’ dưới sân ban hay ngoài hành lang. Tất cả giờ giấc của chúng tôi đều được báo bằng những tiếng chuông. Mặc dù hầu hết chúng tôi vào trường lúc còn nhỏ tuổi, nhưng chỉ trong một thời gian ngắn là chúng tôi cũng theo kịp chúng bạn, cũng phải tự thu xếp để thích ứng với giờ giấc sinh hoạt hàng ngày.

Vào thứ Năm hàng tuần, toàn thể Thiếu Sinh Quân Vững Tàu thay bộ đồ lính cho ngày học quân sự. Tùy theo từng lứa tuổi, chúng tôi được huấn luyện về căn bản quân sự, gồm vũ khí và chiến thuật: xử dụng bản đồ và la bàn, phương thức chằm tọa độ trên bản đồ, những buổi tập bắn súng hơi, mà đạn là viên bi nhỏ như bi xe đạp. Nhớ những buổi học tác xạ bắn súng đạn thật phía sau trường. Hễ mà tập hợp đi ra khỏi trường là tôi thấy thích thú, cho thấy đời sống chúng tôi gò bó đến thế nào. Hàng năm, thích thú nhất, có lẽ vẫn là ngày Di Hành. Toàn trường mặc quần áo trận, đi ra khỏi trường từ sáng sớm. Chúng tôi đi bộ nhiều cây số vòng đường núi, tôi không còn nhớ rõ núi nào, dĩ nhiên chúng tôi chỉ đi tay không... Dù đi trong hàng, nhưng chúng

tôi được đi tự do ở các đoạn đường núi, tha hồ ngắm trời mây. Chỉ khi vào đến phố xá có dân cư đông đúc, chúng tôi mới phải đi theo trật tự hàng ngũ. Không thể nào không nhớ đến những buổi trưa chiều được cho đi tắm biển, chúng tôi mặc short vàng và áo thun, chạy bộ dọc đường phố để ra bãi tắm, thường là tại bãi Trước. Tôi vẫn còn nhớ như in, ngoài Vũng Tàu có mấy cô bơi rất giỏi mà lại xinh xắn, có những anh không biết danh cô, hay bơi theo tán tỉnh, nhưng thường là phải bỏ cuộc, bơi ngược vào bờ một mình, còn cô cứ tiếp tục bơi mãi ra xa. Sau này khi tuổi lớn, tôi thường hay lang thang lên các bãi xa, nhiều hơn là tắm.

Sáng thứ Bảy, tất cả Thiếu Sinh Quân vẫn có giờ học vào buổi sáng. Sau bữa ăn trưa, là một sinh hoạt đặc biệt quan trọng với Trường Thiếu Sinh Quân Vũng Tàu: buổi 'khám phòng'. Chúng tôi phải thu xếp vật dụng cá nhân trong cái rương riêng của mình cho gọn ghẽ, giường riêng thẳng thắn theo mẫu mực nhất định, và giấy phải bóng loáng. Quân áo tuy không được ủi, nhưng chúng tôi học hỏi nhau cách xếp bộ quần áo, vuốt cho thật thẳng, và để dưới lớp nệm dày: bộ đồ cũng thẳng thớm, khá đẹp mắt. Ngoài ra phòng ốc cũng phải được lau chùi bóng như gương, khu vực trách nhiệm của tiểu đoàn cũng phải được quét dọn tươm tất... Tất cả đều để chuẩn bị cho cuộc 'khám phòng' của cấp trên, thường là Đ/u Liên đoàn trưởng sẽ đi 'khám', đôi khi do đích thân Chỉ huy phó hoặc Chỉ huy trưởng của trường. Có lúc, 'đụng' vị cấp trên khó tính - vì phòng ốc không được bóng loáng, hay giường nệm trải không ngay ngắn đẹp mắt - cả trung đội có thể bị phạt dã chiến vào buổi tối... thật là ngán ngẫm! Sau buổi 'khám phòng' thứ Bảy, và ngày Chúa nhật sau đó, chúng tôi có thể xin đi phép: ra thăm thú ngoài thị xã Vũng Tàu. Những tiểu đoàn lớp lớn, thứ tự từng trung đội, cắt cử người xuống trực tại phòng Tiếp Tân vào chiều thứ Bảy và sáng Chúa nhật, để đón tiếp thân nhân, và thông báo đến những Thiếu Sinh Quân có người nhà đến thăm.

Đại để đó là một tuần lễ tiêu biểu của chúng tôi: những Thiếu Sinh Quân QL/VNCH thuộc trường Thiếu Sinh Quân Vũng Tàu.

Những tuần lễ vẫn tiếp tục... lập đi lập lại. Những năm học chông chất vẫn lập lại... cùng một khuôn mẫu cũ. Bạn bè cùng một lớp, học chung với nhau, ở cùng trung đội, chung tiểu đoàn, từ những năm lớp đệ thất, đệ lục, rồi cùng rủ nhau lên lớp cao hơn: cứ như vậy, chúng tôi sống với nhau suốt một quãng đời niên thiếu.

Tuổi trẻ cần tự do bay nhảy thì chúng tôi lại sống nội trú, bó buộc theo một khuôn mẫu kỷ luật cứng nhắc: ăn, ngủ, học, tập theo trật tự và một thời khắc đồng bộ. Như vậy hàng năm, chúng tôi đã ở trong trường khoảng 9 tháng; chỉ có đôi ba tuần vào dịp Tết và 3 tháng hè, là chúng tôi về ‘ăn báo’ gia đình. Đặc biệt có những mùa hè trường tuyển chọn 3 đại đội Thiếu Sinh Quân cho luyện tập diễn hành rất sớm, để chuẩn bị cho cuộc diễn hành ngày Quân Lực VNCH 19/6. Bây giờ tưởng nhớ lại, tôi vô cùng hãnh diện là đã được tham dự cả 2 lần Diễn hành 1971 và 1973; nhờ vậy, mà ký ức có nhiều hình ảnh đẹp. Cả 2 lần diễn hành đó, trường Thiếu Sinh Quân đều được “hạng nhất đồng hạng” (?) với trường Võ Bị Quốc Gia.

Ngoài kia, thanh thiếu niên trạc tuổi chúng tôi để tóc dài, mặc quần tây ống rộng, áo bó sọc rằn theo mode, theo thời thượng. Họ có người thân bên cạnh, rất nhiều khi được chiều theo ý thích riêng. Họ có thể thường xuyên uống café nghe nhạc, dạo phố cuối tuần, tham dự những buổi đại hội nhạc trẻ của các ban nhạc Phượng Hoàng, Mây Trắng, của Tuấn Ngọc, Khánh Hà v.v... Họ có thể xem những phim hay trong những rạp máy lạnh. Đặc biệt sung sướng hơn tụi tôi ở chỗ là trong lớp học của họ có những mái tóc dài óng ả, những cái áo dài trắng tha thướt dịu dàng.

Tóc chúng tôi luôn luôn được hót ngắn 3 phân, áo tay ngắn cùng màu với short ka-ki vàng, đầu đội beret. Chúng tôi sống nội trú, căn bản cuộc sống thì sẵn đó, nhưng không có ai được chiều theo ý riêng; mà chúng tôi bắt buộc phải thuận theo sinh hoạt của tập thể. Bạn bè chung quanh cũng toàn là tóc 3 phân cắt ngắn, thấy mặt nhau thường ngày cũng sinh lòng ngán ngẩm (!), nên chỉ muốn trêu chọc nhau, đôi khi cãi vã, rồi nhào vô

ầu đả. Bây giờ khi gặp nhau, chúng tôi ôm nhau chặt hơn - cười hả hê - kể lại những chuyện đánh nhau ngày còn nhỏ. Thằng hoặc mới có thể xa hoa lãng mạn một chút, xin phép ra phố Vũng Tàu, vào các quán café, như café Mây Hồng gần gụi ở bãi Trước... Ừ, Mây Hồng có ánh đèn cực tím, làm bộ tiểu lễ trắng nổi bật nhức mắt! Chúng tôi yêu cầu nghe những tape nhạc ưa thích: những bài nhạc Pháp do Christophe, do Thanh Lan hát... đôi bài nhạc Anh của Beatles, của CCR... những bài nhạc phổ thơ của Nguyễn Tất Nhiên... Đó là lâu lâu một lần, có tiền mà ra ngoài, vào quán uống café. Còn thường khi chúng tôi nào có tiền, và cũng chẳng thể nào xin ai (!), vào những tối thứ bảy trong phòng ngủ - có thằng bạn may mắn mượn được cây đàn guitar - chúng tôi xúm lại ngồi hát và nghe; rồi học lóm thêm vài hợp âm; trong khi có tay ngồi trên cái rương cá nhân với 2 cái công binh gõ theo nhịp đánh trống. Còn đại hội nhạc trẻ, phim ảnh... thì chỉ có một vài đĩa, về Sài Gòn xem, rồi vào trung đội kể lại. Vào những dịp lễ như khai giảng năm học, hay lễ Quốc khánh 1/11, có ban nhạc Tâm Lý Chiến của TĐ30 hoặc TĐ50CTCT trình diễn tại hội trường của trường. Những dịp lễ khai giảng niên khóa, nhà trường cho làm thịt nguyên con bò, và chúng tôi có món ra-gu bò nấu khoai tây vào buổi trưa, ngon tuyệt vời! Ừ, vào thời sau này, nhà trường có một đàn bò dăm bảy con, được thả rông trong trường; thỉnh thoảng đàn bò bị viết những chữ lớn trên lưng bằng vôi... chúng tôi lại có dịp cười! Tôi còn nhớ, vào năm 73-74 chi đó, có một lần nhạc sĩ Từ Công Phụng có vào trình diễn một buổi nhạc 'bỏ túi' bên khu Văn Hóa, thú thật ngày đó tôi chưa biết nghe nhạc của ông Từ. Đôi khi nhà trường có những buổi chiếu phim trong hội trường rất hay, vì phim thường là những phim chưa được chiếu ở các rạp lớn tại Sài Gòn, nên không có cả phụ đề. Hầu như đó là tất cả phần giải trí mà chúng tôi có được.

Sự nghiêm khắc theo những khuôn mẫu: là gò bó trong kỷ luật một cách bức bối. Học tập, ăn ngủ theo giờ giấc nhất định: là một sự nhàm chán mất tự do, không thể nào chối cãi được. Phải tự ép bản thân trong khuôn khổ, phải tự chống chọi với

những cám dỗ của đời sống bên ngoài... rõ ràng không phải bất cứ ai cũng có thể làm được. Nhưng hàng hàng lớp lớp bao nhiêu người đàn anh từ những thế hệ trước chúng tôi đã làm được điều đó, hẳn nhiên trong tâm đã phải có những nguyện ước cao đẹp soi sáng, và dẫn dắt tất cả vượt qua.

Vào năm 1972, những buổi chiều trước giờ tự học, đứng ở hành lang trước, trên lầu ba tiểu đoàn Ngô Quyền, với Nguyễn Hữu Thi - tay bạn cùng trung đội, và cái radio nhỏ như bàn tay - tôi thường châu đầu vào nghe ké những bản tin chiến sự từ Quảng Trị, từ Kom Tum, từ An Lộc...

12 giờ trưa ngày 30/3/1972, hơn 30 ngàn cộng quân - với xe tăng của Nga, súng ống của Tiệp của Tàu - đã ngang ngược vượt vùng phi quân sự tại vĩ tuyến 17 tiến đánh Quảng Trị. Những bản tin nóng bỏng về sự chiến đấu anh dũng của lữ đoàn Nhảy Dù, những tin thảm khốc về sự chết chóc của lương dân khi trốn chạy bọn cộng sản trên 'đại lộ kinh hoàng'...

Bắt đầu từ sáng ngày 3/4/1972 một sư đoàn cộng quân tiến đánh cao điểm Delta do Tiểu đoàn 2 Nhảy Dù trấn giữ, một trận đánh không quân bình lực lượng; cả chục ngàn cộng quân tấn công đồi Delta chỉ có hơn 400 người lính Nhảy Dù! Delta, Alpha, Bravo, Charlie... không phải là những tên Tây hay Mỹ trên đất nước Việt Nam (!) mà chỉ là mật hiệu gọi những ngọn đồi vô danh: những cái chằm A (Alpha), B (Bravo), C (Charlie), D (Delta) v.v... trên bản đồ hành quân mà thôi. Mười ngày sau đó là một trận "tiền pháo" khủng khiếp của chúng vào căn cứ Charlie, căn hầm của vị TĐT Tiểu đoàn 11 Nhảy Dù - Đại tá Nguyễn Đình Bảo - bị nguyên một trái 122ly. Trước áp lực quá mạnh của cộng quân, 1 phải đấu với 20, các chiến hữu của ông đành bỏ thân thể ông lại trong hầm! Tiếp theo đó là các cuộc giao tranh đẫm máu tại Tân Cảnh, Đắc Tô, Võ Định... thuộc thị xã Kom Tum - nơi này do ĐĐ23BB của QL/VNCH trấn giữ - mà vị Tư lệnh Sư đoàn chính là Đại tá Lý Tông Bá, một đàn anh xuất thân từ trường Thiếu Sinh Quân. Chỉ một ngày sau, ngày 4/4/1972 một sư đoàn cộng quân, thêm những trung đoàn phòng không và thiết giáp tiến đánh An Lộc, cách Sài Gòn chỉ

hơn 100^{km}. Những tin về vị Tư lệnh SĐ5BB - Đại tá Lê Văn Hưng - đang sát cánh cùng binh sĩ tử thủ Bình Long.

Khoảng thời gian đó, chúng tôi đang bù đầu, ráo riết cho kỳ thi đệ nhị lục cá nguyệt sắp tới! Những tin tức đẫm máu về các trận chiến, đã làm cho chúng tôi không còn tập trung được vào sách vở. Với tôi lại càng tệ hại hơn, bởi có những buổi trưa khi tập họp dưới sân tiểu đoàn - để qua khu Văn Hóa cho buổi học chiều - tôi nhận được đôi ba lá thư của Triệu M Đức - thằng bạn vừa đầu quân vào Thủy Quân Lục Chiến - lúc đó nó đang được huấn luyện tại căn cứ Sóng Thần. Mãi sau này tôi mới hay, Triệu M Đức đã mất ở trận Cửa Việt đầu năm 1973. Dĩ nhiên là chúng tôi lo lắng cho chính chúng tôi, cho những người thân đang trực tiếp hay gián tiếp tham dự, hay bị ảnh hưởng bởi những trận chiến trên khắp miền Nam Việt Nam. Và chúng tôi nghĩ đến những lương dân đang đương đầu với bom đạn, với chết chóc ngoài Quảng Trị, trên Kom Tum, cũng như tại An Lộc... chẳng lấy gì xa lắm nơi chúng tôi đang theo học.

Tin về những đoàn xe tăng T54 của cộng quân đang tràn vào Quảng Trị, vào Kon Tum và An Lộc; tin về cộng quân đã điều động khoảng 40 ngàn quân cho mỗi mỗi mặt trận; tin về những trái pháo mà cộng quân ngày đêm không ngưng nghỉ bắn vào ba địa điểm kể trên, về một mét vuông đất mà phải chịu bao nhiêu trăm, bao nhiêu ngàn trái pháo; về những người dân những trẻ em bị chết nhiều lần vì bom đạn vẫn vô tình rơi vào xác; tin về đoạn đường lộ “kinh hoàng” trống trải, mà người dân Quảng Trị bồng bế nhau chạy giặc cộng, và bị chúng bắn những trái đạn pháo để ngăn đường...

Rồi chúng tôi cũng phải bắt đầu kỳ thi cuối năm đó, đương nhiên là bài thi phải kém hơn nhiều so với những năm trước: vì mắt chúng tôi như chúng kiến những đoạn phim quay trực tiếp tại các chiến trường khốc liệt; tai chúng tôi tưởng nghe được tiếng đạn vang rền; và khứu giác chúng tôi như ngửi được mùi thuốc súng nồng nặc. Mặt trận tại 3 địa điểm trên vẫn tiếp diễn ác liệt hơn: tin về Sư đoàn 23 kết hợp với các tiểu đoàn Biệt Động Quân vang danh ở mặt trận Kom Tum; tin về sự kiêu

dũng của Lữ Đoàn Nhảy Dù, của cố Đại tá Nguyễn Đình Bảo; tin về người đàn anh của chúng tôi - Đại Tá Lý Tông Bá vừa được thăng cấp Chuẩn Tướng tại mặt trận.

Trận chiến trên Kom Tum chấm dứt cuối tháng 5, trận chiến tại Bình Long An Lộc cũng chấm dứt vào giữa tháng 6, nhưng mặt trận tại Quảng Trị vẫn còn tiếp diễn trong suốt mùa nghỉ hè của chúng tôi năm 1972, cho đến giữa tháng 9, 1972 QL/VNCH mới quét tan cộng quân tại Quảng Trị.

Ngoài sự tàn phá hủy hoại khốc liệt của bom đạn và sự mất mát khủng khiếp của chiến tranh - mỗi địa danh, mỗi trận chiến - đã để lại những chiến công vang dội trong quân sử cũng như những câu chuyện hào hùng - hôm nay và mãi mãi sẽ còn đó trong sử sách và trong lòng người. Người lính Dù Nguyễn Đình Bảo sống mãi với chúng ta trong bài nhạc “Người ở lại Charlie”! Câu chuyện về cô giáo trường tiểu học Bình Long tên Pha - được các anh Biệt Cách Dù chăm sóc vết thương chân tại trạm xá dã chiến ngay trên trận địa, cô khập khiễng trên đôi nạng tự chế - từ cửa sổ của căn nhà đổ nát, trông thấy các anh Biệt Cách Dù xả thân dưới mưa đạn. Kính phục và xúc động trước sự can trường của các anh, cô đã cảm tác 2 câu thơ tuyệt hay để vinh danh người lính Mũ Xanh. Sau khi chiếm lại An Lộc, 2 câu này đã được khắc trên một đài tưởng niệm - ghi ơn 68 người lính Biệt Kích đã hy sinh:

*“An Lộc địa sử lưu chiến tích,
Biệt Cách Dù vị quốc vong thân!”*

Vừa qua, lúc 4 giờ ngày 22 tháng 2 năm 2015 tại Las Vegas, Nevada, Hoa Kỳ, Cựu Thiếu Sinh Quân Niên trưởng Lý Tông Bá tạm rời xa hàng ngũ CTSQ/QL/VNCH, về cõi bên kia sớm một bước. Ngày anh mất, biết bao nhiêu người thương tiếc, làm thơ - văn - ai điệu - tiễn đưa anh... Có một người bạn gốc là TSQ Cao Nguyên - Bé Viết Chiến - theo tôi biết thì trước giờ chưa thấy hẳn làm thơ, thế mà ngày ấy cũng bày tỏ cảm xúc bằng bốn câu thơ thật xúc tích, uy dũng, khiến người đọc nhiệt huyết bùng bùng:

Nhớ anh

*“Quân sử đã từng ghi chiến tích
Chiến bào còn khét lửa KomTum
Công danh gửi lại non sông đầy
Chỉ giữ riêng anh cuộc sống hùng”*

Qua năm 1973-1974, chiến tranh vẫn tiếp diễn. Những trận đánh kinh hoàng: trận Cửa Việt năm 1973, trận Thường Đức năm 1974, và còn rất nhiều địa danh khủng khiếp khác... Những người lính VNCH, đặc biệt là các đơn vị Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến, Biệt Động Quân, Biệt Kích Dù... mãi mãi vang danh. Nhưng những sư đoàn, hàng trăm ngàn cộng quân, vẫn mang theo bom đạn qua ngã đường mòn HCM, men theo biên giới Lào - Campuchia tiếp tục đẩy mạnh chiến tranh, gieo rắc kinh hoàng cho lương dân miền Nam. Trường Thiếu Sinh Quân vào những năm sau này vẫn tiếp tục cung ứng cho chiến trường hàng trăm chiến sĩ. Chiến trường càng khốc liệt, hung tin của các đàn anh cũng bay về trường càng nhiều. Còn nhớ anh Vi - biệt danh Vi lé - tôi tin là còn rất nhiều anh em nhớ anh Vi (có lẽ anh ‘lé kim’, chứ anh Vi đẹp trai hết ý). Anh Vi người Huế, to con, đá banh hay, võ giỏi... vừa ra đơn vị thì anh hy sinh trên chiến trường. Nghe đâu khi cộng quân biển người tràn vào - anh tay đâm chân đá dững mãnh, và chúng đã xúm lại giết chết anh. Tôi vẫn còn nhớ cú banh đá bằng cạnh ngoài bàn chân của anh; trái banh cong theo vòng cung, và lọt vào góc lưới. Ngày đó tôi không rõ lắm, sau này mới biết rằng, các đàn anh tốt nghiệp khóa 8/73 của trường SQTĐ đã bị nạn rất nhiều sau khi ra đơn vị - như anh Long B52, anh Chính, anh Long Thỏ, anh Ba, anh Sú A Si...

Sau mùa nghỉ hè gần 3 tháng, chúng tôi lại trở về trường vào đầu tháng 9/1974. Vừa vào trường, còn đang lãng đãng nhớ nhà, thì toàn trường lại xôn xao với tin vui: trong đợt thi Tú Tài trắc nghiệm IBM đầu tiên của VNCH vào ngày 26-28/6/1974 vừa qua, liên lớp 12 (73-74) đã phá kỷ lục của những năm trước rất nhiều - về tổng số Thiếu Sinh Quân đoạt chức ‘Tú’. Trường Thiếu Sinh Quân đầu với tỷ lệ rất cao, hơn gấp đôi tỷ lệ đầu

toàn miền Nam 41.6% (đợt 1/1974). Với tin vui của liên lớp đàn anh tiên phong, chẳng riêng chúng tôi là những liên lớp kế tiếp hùng chí, mà các thầy bên khu Văn Hóa, vị nào cũng tươi vui phấn chấn hẳn lên, do kết quả mỹ mãn của kỳ thi Tú Tài vừa qua.

Nhưng ngoài kia, chiến trường vẫn sôi sục, cộng quân vẫn không ngừng len lỏi, mang theo đạn bom gieo rắc đau thương khắp miền Nam. Lương dân vẫn lũ lượt bỏ cả ruộng vườn nhà cửa để chạy về đô thị. Mặc dù buồn bã trước những hung tin thương vong của các lớp đàn anh, lo lắng trước tình thế sôi động ngoài chiến trường, nhưng liên lớp vừa trưởng thành cũng vẫn chen chân tiếp bước.

Sau Hiệp Định Paris 1973, Tổng cục Quân huấn cắt giảm ngân sách huấn luyện của trường Sĩ quan Hải quân và trường Sĩ quan Không quân, và nhiều quân trường khác nữa. Những mộng ước “hải hồ”, những giấc mơ “ngả nghiêng cánh chim”... bị dập tắt phũ phàng. Dù muốn dù không, hầu hết ‘Tân Tú’ đem chí trai hướng về Đà Lạt, trường Đại học Quân sự vang danh: “West Point của vùng Đông Nam Á”.

Tháng 9 năm 1974 trường Thiếu Sinh Quân thành lập Đại đội Đặc biệt cho 128 Thiếu Sinh Quân vừa đăng khoa, gồm 116 ứng viên cho trường Võ Bị Quốc Gia và 12 ứng viên cho trường Đại Học Chiến Tranh Chính Trị Đà Lạt.

Tháng 12 nhà trường tổ chức lễ gắn huy hiệu “AET” cho Đại đội Đặc biệt, đánh dấu một khúc quanh, một thời điểm trưởng thành cho 128 ‘chàng tuổi trẻ...’.

Do đã được tôi luyện nhiều năm trong trường bán quân sự, nên khả năng của các Thiếu Sinh Quân vượt trội hơn, nếu so sánh với các ứng viên ‘bên ngoài’; vì vậy từ trước năm 1974, các Thiếu Sinh Quân khi được gọi lên trường Võ bị Quốc gia, luôn luôn được ưu tiên số một, và đương nhiên là được theo học mà không phải qua bất cứ một cuộc thi khảo sát nào. Vào năm 1974, con số dự định thu nhận đào tạo cho khóa 31 của trường Võ Bị Quốc Gia là 250 khóa sinh; tại Trại Ứng viên

trường Võ Bị Quốc Gia , với 116 Cựu Thiếu Sinh Quân được nhà trường gọi lên, trôm trôm một nửa quân số của khóa 31(!); sự việc này đã gây một cảm giác “bất an”, một “đe dọa” đối với trường Võ Bị.

Thử đưa xa trí tưởng tượng; trong một cuộc họp các cấp chỉ huy của trường Võ Bị: sau một vài nghi lễ đơn giản trong quân đội, Đại tá Nguyễn Thúc Hùng - Quân Sự Vụ Trưởng của trường Võ Bị Quốc Gia, và cũng là thuyết trình viên cho buổi họp hôm đó - đi vào chính đề ngay và ông thẳng thắn bày tỏ sự quan tâm:

- Thiếu Sinh Quân là những con ‘ngựa chứng’! Đồng ý ‘ngựa chứng’ là ngựa hay, thế nhưng để cho những con ngựa hay này tập trung một điểm, cùng một thời gian, chiếm một nửa tổng số khóa sinh thì... chẳng “hay” chút nào. Chúng sẽ phá tan cái truyền thống của trường Võ Bị!

- Sâu xa hơn nữa, khóa 31 đã vậy, khóa 32, 33... còn đông Thiếu Sinh Quân hơn! Làm sao còn chỗ cho ai khác?

- Mà nếu để xảy ra chuyện khóa Võ Bị nào cũng toàn là Thiếu Sinh Quân, vậy thì sau này Tướng lãnh của VNCH đều xuất thân từ Thiếu Sinh Quân hết hay sao?

- Cho nên phải phân tán, phải giảm thiểu số Thiếu Sinh Quân theo học khóa 31 đến mức tối đa có thể!

Và Đại tá Nguyễn Thúc Hùng đã đưa ra một phương cách hay nhất, không một ai trong cuộc họp mà không khâm phục: tổ chức một kỳ thi khảo sát cho 116 Thiếu Sinh Quân.

Đã nói Thiếu Sinh Quân là những con “ngựa chứng”!

Nào, lần nữa thử đưa xa trí tưởng tượng; Sau khi thông báo ngày giờ cho cuộc thi khảo sát tại trường Võ Bị năm 1974 được ban ra, thì trong phòng ngủ tại trại ứng viên, những Thiếu Sinh Quân đưa nằm đưa ngồi mơ màng loạn xạ...

- Ê, đọc thông báo thi chưa?

- Trước nay ưu tiên một, không phải thi, tại sao bây giờ thi?

- Bây giờ mà thi là “giết” các đàn em sau này; chúng nó cũng sẽ phải thi.

- Vậy thì không thi gì cả!

- Thằng nào đặt bút làm bài, cho nó ở lại học một mình!

...

Đại tá Nguyễn Thúc Hùng tức tốc cho tập hợp 116 Thiếu Sinh Quân ứng viên. Trong cơn giận sôi máu, ông mắt hằn đi cái bình tĩnh điềm đạm thường ngày khi hay tin: Tất cả 116 “con ngựa chứng” nộp giấy trắng!

Mặt ông đỏ tía, mắt ông long lên, miệng thì lắp bắp, quát tháo không đầu đuôi, chẳng còn lý luận! Ông chửi thề khan cả giọng, buộc tội 116 Thiếu Sinh Quân ứng viên: nào là “vô kỷ luật”, nào là “phá hoại trật tự truyền thống nhà trường”... Ông chửi cho hả cơn giận, vì không biết phải làm gì với 116 con ngựa bất kham này. Trường Võ Bị Quốc Gia khét tiếng kỷ luật sắt, thêm quyền uy của chức vị Đại tá, vậy mà ông cũng đành dậm chân kêu trời! Ông chửi thêm nữa, buộc thêm biết bao tội vô lý... cơn giận vẫn không nguôi! Nguôi làm sao được! Một Quân sự vụ trưởng như ông với biết bao kinh nghiệm điều hành, tại ngôi trường có một không hai của cả khu vực Đông Nam Á như thế này, mọi việc dù khó đến đâu cũng có thể xem như hanh thông dưới tay ông... thế mà hôm nay ông lại bị ngõ ngang. Ngõ ngang vì không ước tính nổi hành vi của 116 đứa Thiếu Sinh Quân chưa quá 20 tuổi đầu, không hiểu chúng học ở đâu ra cái tính... Tính gì nhỉ? Ừ, tính ‘đoàn kết’... kiểu như vậy, để chống chọi lệnh ông! Ông vẫn quát vang vang tức giận, vì lát nữa đây, ông không biết sẽ phải trình bày với cấp trên như thế nào! Nhưng rồi ông phải ngưng vì mệt, vì quát tháo quá nhiều, hơn nữa nói cho cùng thì chúng có làm gì đâu, chỉ nộp giấy trắng, theo nghĩa thông thường là không làm bài được, không đủ điều kiện theo học... vậy thì gởi chúng nó đi quân trường khác, thế thôi!

Sự việc không đơn giản là gởi 116 cựu Thiếu Sinh Quân đi quân trường khác! Sau cuộc điện đàm giữa Trung tướng Phan Trọng Chinh, Tổng cục trưởng Tổng cục Quân huấn và Thiếu

tướng Lâm Quang Thơ, Chỉ huy trưởng trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, quân lệnh ban ra và phải được chấp hành:

Số Thiếu Sinh Quân ứng viên được chọn gia nhập khoá 31 Võ Bị là 46 người, bao gồm những cựu Thiếu Sinh Quân đã thi đậu tú tài ban B khoa học toán, thêm những Thiếu Sinh Quân có ‘năng khiếu’ như trong đội tuyển bóng tròn, bóng chuyền, Thái cực đạo, Nhu đạo, Quân nhạc...

Những cựu Thiếu Sinh Quân còn lại sẽ được chuyển về huấn luyện tại trường Sĩ quan Bộ binh Long thành (trường SQ Thủ Đức).

Trung tuần tháng 12/1974, 46 ứng viên vào Nam Quan (cổng phía Nam), trở thành Tân khoá sinh khoá 31 trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Đại đội Tân khoá sinh ‘chân ướt chân ráo’ được ‘chào mừng’ phủ đầu bằng hai tháng huấn nhục.

Như chữ dùng, “huấn nhục” là 8 tuần huấn luyện, trải nghiệm nhục thể và ý chí, đẩy khả năng chịu đựng của một con người xương thịt đến mức tối đa! Là 56 ngày, là 1344 giờ trong địa ngục! Khóa 28 khi ấy đang tại năm thứ 4, chịu trách nhiệm trực tiếp huấn luyện khóa 31 Tân khoá sinh. Những cựu Thiếu Sinh Quân ‘có máu mặt’ luôn được chiếu cố tận tình.

Trời Đà Lạt ban đêm lạnh như cắt, đại đội Tân khóa sinh khóa 31 đang ngủ như chết - vì ban ngày đã bị các đàn anh quần toi tả, hành hạ bầm dập - bỗng hoảng hốt choàng tỉnh bởi tiếng quát:

- Cho ngủ mà không chịu ngủ, sẽ biết thế nào!
- Trình diện đi anh.

Câu buộc tội sai trật, oan ức, vô lý... nhưng ở đây, không có chuyện lý luận, cũng chẳng phân biệt đúng sai, duy nhất chỉ có một điều là “chấp hành mệnh lệnh”! Cựu TSQ/LĐT Liên Đoàn Thiếu Sinh Quân như cái lò xo bật mạnh xuống giường, dơ tay chào trình diện:

- Tân khóa sinh VCT, danh số 201, đại đội C, khóa 31 trình diện Trung đội trưởng.

‘Hung thần’ khóa 28, hiện được đưa về làm Trung đội trưởng Huấn Nhục phát mạnh tay:

- Theo tôi, anh!

Như cái xác vô hồn chỉ biết theo mệnh lệnh, bước ra khỏi phòng ngủ, lòng vòng xuống phòng vệ sinh, đến bên thùng phuy nước dưới ánh đèn điện. Trung đội trưởng huấn nhục mặt mày dữ dằn, quay lại nhìn người Tân khóa sinh đang đứng nghiêm thẳng cứng, găng giọng quát nộ:

- Anh là Liên đoàn trưởng của Liên đoàn Thiếu Sinh Quân hả?

- Anh là chủ chốt thành phần chống đối phải không?

- Các anh đã bị điểm mặt rồi đó!

‘Hung thần’ vẫn tiếp tục nạt nộ quát tháo một cách vô lý:

- Đứng nghiêm anh!

- Gập cằm anh!

- Tội lỗi của anh chồng chất!

- Nhìn thẳng đây anh!

Trung đội trưởng huấn nhục đưa ngang nắm tay phía trên miệng thùng phuy nước, vẫn tiếp tục găng giọng quát nộ:

- Đây là 5 cây kim, hãy mò lên cho tôi!

- Mò lên cho bằng được để rửa sạch tội lỗi của anh!

Đồng thời với câu nói, những ngón tay của hung thần bung ra: lấp lánh những ánh bạc rơi vào miệng thùng phuy.

Những cái nhào lặn vào thùng phuy có nước lưng chừng 65-70%, cái lạnh buốt ở Đà Lạt quật vào da thịt, chỉ là chuyện rất nhỏ, so với cái buốt trong óc của nước len lõi theo mũi tới đỉnh đầu. Bằng cách nào đi nữa, đầu cũng phải cúi xuống, chìm trong nước để mò kim, hai cánh mũi hướng lên trời không thể khép lại như loài hải cẩu, đã để cho những bong bóng hơi thoát ra, nhường cho nước tự do chui tận óc. Vẫn chưa mò được bất cứ cây kim nào!

Sự căm thù người Trung đội trưởng ác độc dấy lên, cái ý nghĩ đập đổ thùng phuy nước rồi ra sao thì ra; nhưng đã là Thiếu Sinh Quân, còn phải nghĩ đến danh dự của tập thể, phải biết thực hiện điều không thể thành có thể. Thế rồi những cú nhào đầu xuống đáy thùng phuy tối đen như địa ngục vẫn tiếp tục, mò từng phần nhỏ dưới đáy thùng, từng chút từng chút... Ngay cả khi mò trúng rồi, cấu được cây kim để kẹp vào trong hai ngón tay mà mang lên cũng vô cùng chật vật. Mò mãi, không biết bao nhiêu thời gian đã qua, không biết bao nhiêu cú lặn hụp... cái ý chí nhất định phải mang lên 5 cây kim đã làm tê liệt cảm giác nhức buốt ở óc và buồng phổi, đã vượt qua được nỗi thống khổ đau đớn. Mọi ý nghĩ tập trung vào từng phân vuông dưới đáy thùng phuy... nhưng cũng vẫn chỉ được 4 cây kim! Trời cũng đã gần sáng, những cú nhào vào đáy thùng càng về sau càng không còn được lâu, bởi hơi đã cạn, sức chịu đựng cũng tan. Cuối cùng, người Tân khoá sinh vừa trôi lên lấy hơi, bỗng nghe Trung đội trưởng huấn nhục quát lên:

- Nghiêm!

Cựu TSQ/LĐT của Liên đoàn Thiếu Sinh Quân vươn tay kéo người ra khỏi thùng phuy, cả thân người chao đảo vì thời gian dài vừa qua máu dồn lên óc. Cố gắng đứng thẳng, nước lại đổ ngược ra từ những chỗ nó đã chui vào trước đó... từ quần áo... từ tai mũi. Lại có tiếng quát:

- Chỉ có 4 cây kim? Tội anh còn nhiều!

Trời ngoài kia đã tờ mờ, cả hai cùng mệt mỏi vì đã chịu đựng suốt nhiều tiếng đồng hồ:

- Thôi được, cho anh nợ lại 1 cây kim!

Nhiều tuần sau đó, nước và chút máu vẫn không ngừng chảy ra từ mũi của người Tân khoá sinh.

Xin mượn ý của Cựu TSQ/LĐT Liên đoàn Thiếu Sinh Quân VCT: Huấn nhục là sự khùng bố về tinh thần, sự hành hạ tàn nhẫn về thể xác. Sự hành hạ quá giới hạn của sự chịu đựng tạo căm hờn; nhưng vượt trên được nỗi căm hờn, sẽ hình thành một

ý chí sắt đá. Ý chí được hun đúc, sự vô lý thành hữu lý, điều tầm thường nên phi thường. Tạo cho bản thân một sức mạnh có thể hoàn thành những chuyện không tưởng. Khi những chuyển biến xảy ra: con người yếu đuối trở thành đồng hun, tinh thần bạc nhược trở nên sắt đá, thì người đàn anh ‘hung thần’ kia trở thành ‘thần tượng’ vô cùng đáng kính phục đối với các đàn em vừa lột xác, vừa vượt vũ môn...

Chiều ngày 30/3/1975, trường Võ Bị Quốc Gia được lệnh di tản chiến thuật bằng đường bộ, với đầy đủ hỏa lực tác chiến. Người dân Đà Lạt thấy Trung đoàn SVSQ di hành khỏi Đà Lạt, niềm tin tưởng cuối cùng để lương dân ở lại, đến đây cũng chấm dứt. Mọi người đành phải bỏ nhà cửa ruộng vườn, lũ lượt đi theo... Đoàn người lũ lượt xuôi Nam, vượt qua Sông Pha, Phan Rí, Phan Thiết, Bình Tuy... Cuối cùng sau nhiều ngày rong ruổi, trung đoàn SVSQ Võ Bị Quốc Gia cũng về đến nơi dự định là trường Bộ Binh Long Thành, sau vài cuộc đụng độ nhỏ dọc đường. Trước vận thế suy sụp của miền Nam, tại Long Thành ngày 21/4/1975, nhà trường đã quyết định cho ra trường khóa 28 và khóa 29. Trên thực tế, khóa 28 Võ Bị vẫn chưa hoàn thành năm thứ tư, và khóa 29 đang ở năm thứ ba. Một buổi lễ ra trường đơn giản chưa từng thấy cho cả hai khóa, tưng tưng thâm tâm mỗi người đều cảm thấy một vận mệnh đen tối đang phủ xuống...

Vậy là toàn Trung đoàn SVSQ chỉ còn lại khóa 30 vừa lên năm thứ hai và khóa 31 chân ướt chân ráo vừa xong 2 tháng Huấn luyện. Sau buổi lễ, cũng như tất cả mọi người, khóa sinh có danh số 201 còn đang hoang mang trước tình thế... bỗng có một ai đó vỗ vai; quay lại chưa kịp phản ứng thì đã thấy ‘Hung thần’ đưa tay ra để bắt:

- Tạm biệt...

Người Trung đội trưởng ‘hung thần’ nhìn vào mắt khóa sinh mang danh số 201:

- Hôm đó, chỉ thả 4 cây kim vào thùng phuy nước mà thôi!

Đến những ngày đầu tháng 4/1975, khi tàu HQ504 chở hơn 7000 người chạy trốn cộng quân từ ngoài Đà Nẵng cập bến Vũng

Tàu, chúng tôi mới hiểu thêm nỗi kinh sợ của người dân đến như thế nào. Lương dân đã bỏ hết mọi thứ, tận dụng mọi phương tiện có thể có, bồng bế nhau đi, bất kể sống chết, bất kể những trái pháo những tạc đạn bắn vào những thuyền bè, vào những đoàn lương dân di tản. Mọi người tháo chạy đổ xô vào hướng Nam. Vũng Tàu mở rộng cửa đón đồng bào tị nạn, các Thiếu Sinh Quân - nhất là nhóm Hướng đạo của các tiểu đoàn - đã thường xuyên ra ngoài các trại tỵ nạn, nơi nhiều ngàn lương dân đang tạm trú, để làm các công tác từ thiện giúp đỡ, ngõ hầu xoa dịu sự đau khổ của các nạn nhân.

Không lâu sau đó là ngày 30/4/1975: Sài Gòn thất thủ! Cũng là ngày kỷ niệm của biết bao người dân miền Nam Việt Nam đổ xô ra biển đông... Mãi cho đến giây phút này, có lương dân Việt nào mà không chán ngán, không thèm muốn trốn chạy khỏi cái chính quyền hiện hành?

Một trong những nguyên nhân chính yếu mà chúng tôi gò trong khuôn khổ tại trường, quên đi sự quyến rũ của đời sống bên ngoài, chịu đựng sự nhàm chán, cố gắng giam mình trong kỷ luật cho đến tuổi trưởng thành, và rồi lại lao vào những lò huấn luyện khác, là vì thấy được bổn phận là phải ngăn chặn những trăm ngàn cộng quân đang mang chiến xa, bom đạn vượt Trường Sơn hay len lỏi dọc biên giới Lào, Miên, để vào miền Nam gieo tang tóc. Chúng tôi chịu trong kỷ luật của trường lúc còn nhỏ tuổi, so sánh sao được với sự hy sinh một phần thân thể và ngay cả tính mạng của các đàn anh, cũng như của biết bao thanh niên miền Nam thưở đó. Tất cả cũng không ngoài mục đích chính yếu: giữ cho phía Nam vĩ tuyến 17 được yên vui. Từ năm 1956, trường Thiếu Sinh Quân Vũng Tàu đã đào tạo khoảng 6000 chiến sĩ cho QL/VNCH, thế nhưng theo dự đoán, số hy sinh lên đến 4500 người. "Ba phần tư" là một con số hy sinh vô cùng lớn.

Vừa mới đây, một cuối tuần vào tháng đầu Xuân của năm 2015, nhân có anh Thư thuộc khóa 28 VBĐL xuống chơi - anh Thư tuy không là Thiếu Sinh Quân, nhưng anh rất thích gặp gỡ các Cựu Thiếu Sinh Quân - tôi đã nêu những câu dò hỏi

liên quan. Câu chuyện kể của anh giải thích ít nhiều nỗi thất
mắc của tôi về nguyên nhân cái chết của anh Lý Công Pầu.

Dù là đàn em xa lắc, khi vừa vào trường, tôi đã nghe danh
đàn anh Lý Công Pầu: rằng anh học giỏi, rằng anh đẹp người...
Anh Pầu ra trường cuối năm 1969, và gia nhập khóa 26 Võ Bị
Quốc Gia.

Giữa tháng 6/1975, tất cả các sĩ quan - từ cấp Thiếu úy của
Quân đội VNCH trở lên - được lệnh trình diện “học tập”, với
lời lẽ lừa phỉnh: “Mang theo 21^{kg} gạo, học tập 15 ngày rồi các
anh về với gia đình!”. Kết quả là khoảng 500 ngàn quân nhân,
công chức của VNCH bị đưa đi giam giữ trải suốt 80 trại tù từ
Nam đến Bắc. Trong số đó, anh Lý Công Pầu khóa 26 Võ Bị
Quốc Gia, bị đưa về trại Trảng Lớn, Tây Ninh, nguyên là Bộ Tư
lệnh của SĐ25BB trước đó. Theo như lời kể lại của anh Thư:
Vào khoảng cuối năm 1975, anh Lý Công Pầu có lẽ đã không
chịu nổi sự sỉ nhục vì bị lừa bịp... anh đã nói với vài tù nhân
cựu sĩ quan QL/VNCH khi đó đang ở chung quanh:

- Tôi đã “học tập” quá 15 ngày, bây giờ tôi nhất quyết đi ra
khỏi nơi đây!

Và anh Pầu hiên ngang bước thẳng ra cổng trại vào trưa hôm
đó, mặc các lời la hét của bọn canh gác trên các chòi cao...
Anh đã bị chúng bắn gục tại cổng trại tù Trảng Lớn, Tây Ninh!

Chỉ sau vài tháng trong trại tù, anh Lý Công Pầu đã sớm chọn
cái chết, thay vì bị lừa dối và sống cúi đầu dưới chế độ cộng
sản! Những người bạn tù của anh, trung bình phải chịu 8-9
năm tù ngục, có nhiều vị phải chịu đến 17 năm dài. Cái chết
của anh cũng chỉ là một trong 165000 người - dự đoán là đã
chết trong hơn 80 trại tù mới lập sau năm 1975!

Ngoại trừ những vị của hơn 2000 năm trước, trong những
tôn giáo chính như Công giáo, Phật giáo..., người miền Nam
Việt Nam chưa bao giờ từng đúc tượng, vẽ tranh, làm thơ khóc
lóc, ca ngợi một gã ngoại quốc nào, hoặc một chủ thuyết vớ
vẩn nào. Nhưng, cộng sản miền Bắc đã khóc Lênin, Stalin...,
đã tôn thờ Karl Mark, đã rầm rộ ca ngợi chủ nghĩa cộng sản

cho mãi đến gần đây! Bây giờ hãy nhìn xem cái chế độ cộng sản - hay đúng hơn là cái cơ chế xã hội chủ nghĩa - đã sụp đổ... tan nát khắp Đông Âu từ mùa Hè năm 1989, và rồi cuối năm 1991 là sự tan rã toàn bộ của Liên bang Xô Viết. Chỉ trong vòng 20 tháng, mà 14 nước đã tuyên bố độc lập - thoát khỏi Liên bang Xô Viết - xa lánh hẳn cái “thành đồng xã hội chủ nghĩa” mà chính quyền hiện hành tại Việt Nam vẫn thường ca ngợi. Những tượng đúc của Stalin, Lenin... đã bị chính người dân của họ kéo sập và đập tan nát; những xác chết trong lồng kính... đã được mang đi đâu mất! Nực cười thay, trước những sự thật hiển nhiên như vậy, mà chính quyền Việt Nam hiện hành vẫn còn phỉnh phờ dân chúng: “Đó không phải là sự cáo chung của xã hội chủ nghĩa!”.

“Người ta có thể lừa dối nhiều người một lần, nhưng không thể lừa dối một người nhiều lần!”. Câu nói này chẳng phải là khuôn vàng thước ngọc gì cả, mà chỉ nói lên cái bản tính con người luôn tinh táo trước những bịp bợm vây quanh! Nhất là trong thời đại hiện nay - trước sự phát triển tốt bậc của ngành Tin Học - chính quyền hiện hành chẳng thể nào còn có thể lừa dối người dân Việt Nam thêm một lần nào nữa!

Nhiều trăm ngàn cộng quân đã mang xe tăng của Nga, súng ống bom đạn của Tàu, của Tiệp Khắc, xâm chiếm miền Nam, lại phỉnh phờ lừa dối con dân miền Bắc dưới chế độ của họ là ‘chống Mỹ cứu nước’! Nhìn lại sách vở bây giờ mà xem, con ‘đường mòn HCM’ mang bom đạn xâm chiếm miền Nam đã được thiết lập từ ngày 19/6/1959! Quân Mỹ nào đã có ở miền Nam từ năm tháng đó? Những kẻ đã chịu áp lực của cộng sản quốc tế, gây tang tóc trên chính quê hương: gây cuộc nội chiến ba-mươi-năm. Trong suốt hơn 30 năm dài đó, nhà cầm quyền miền Bắc đã khiến cho người dân hai phía Nam và Bắc vĩ tuyến 17 nghi kỵ, rình rập, chém giết nhau, gây tang tóc trên chính quê hương của mình. Không một lý do nào có thể bào chữa, biện hộ được cho những kẻ đã hô hào phát động cuộc chiến đó. Một cuộc chiến đã giết biết bao nhiêu triệu lương dân Việt Nam trong chừng ấy năm dài. Biết bao nhiêu tài nguyên của

quốc gia hao tổn - đổ vào cho việc chém giết “đồng bào” của mình - đã làm cho đất nước thêm nghèo nàn yếu kém; trong khi các nước trên thế giới tranh đua nhau xây dựng quốc gia của họ! Để đến hôm nay nghèo như thế nào, thì chỉ cần nhìn con số thu nhập bình quân đầu người bây giờ là biết! Còn yếu kém, thì đó: mất đảo, mất lãnh thổ; bọn tàu cộng mang dàn khoan vào khoan trên hải phận đất nước, ngay cả con dân mình đánh cá ở biển của mình cũng bị ức hiếp, đốt tàu giết người, mà chính quyền hiện hành cũng không bênh vực được gì!

Người dân Việt qua nhiều thời đại vẫn khinh thị và căm thù những kẻ ‘cồng rắn cắn gà nhà’, những kẻ gây ra cuộc nội chiến ‘nồi da xáo thịt’. Cho dù kẻ ấy có xưng vua, cho dù chế độ đó có nắm chính quyền, và dùng mọi thủ đoạn tuyên truyền để lừa dối phỉnh phờ... không một sức mạnh, một quyền uy nào, có thể lừa dối được lịch sử! Lịch sử luôn luôn trung thực, điều này đã được chứng thực qua biết bao thời đại, trong nhiều ngàn năm qua.

Thời ấy, người dân thị thành ở miền Nam Việt Nam không mấy ai không biết chuyện ông Trịnh Công Sơn lên đài phát thanh Sài Gòn hát bài “Nối vòng tay lớn” vào buổi xế trưa ngày 30/4/1975. Nhưng ngược lại, rất ít người biết đến câu chuyện liên quan xảy ra sau đó, câu chuyện được người “bên trong” kể lại:

Không lâu sau ông đã bị gọi vào, và người nhạc sĩ họ Trịnh đã bị mấy “ngài” - những kẻ vừa chiếm được miền Nam - ‘lên lớp’ một trận. Cũng chính vì cái tội xón xác tâng công - ôm đàn lên hát trên đài phát thanh Sài Gòn xế trưa hôm ấy - mà toàn bộ sự nghiệp sáng tác của ông Trịnh Công Sơn bị chúng lòi ra bới móc. Kẻ chiến thắng gõ gõ vào bài nhạc ‘Gia tài của mẹ’ trùng mắt nhìn Trịnh nhạc sĩ quát:

- Cái gì mà “hai mươi năm nội chiến từng ngày”?
- Đây không phải là nội chiến, mà là chiến tranh chống Mỹ cứu nước!
- ...

Ông Trịnh Công Sơn chỉ biết lẳng lẳng mà nghe lời của kẻ vừa chiếm được thành!

Dĩ nhiên, những câu chuyện như vậy không mấy người biết đến! Ông Trịnh Công Sơn là một tay cộng sản hay một người thiên cộng gì gì đi nữa, nhưng ông đã sinh sống ở phía Nam của vĩ tuyến 17. Trước một sự thật hiển nhiên, với cương vị là một nhà giáo, một nhạc sĩ, ông không thể nào viết khác, viết sai đi được! Cuộc chiến vừa qua là một cuộc nội chiến, và kẻ xâm lăng chính là cộng sản - từ phía Bắc vĩ tuyến 17, đã mang hết 'su' này đến 'su' kia, vượt Trường Sơn vào miền Nam Việt Nam - gây máu đổ.

Đòi người quá ngắn so với những ước vọng lớn lao của quốc gia dân tộc. Tựa như cuộc tranh giành độc lập thoát khỏi tay giặc Tàu sau cả ngàn năm bị đô hộ. Nếu tổ tiên chúng ta không kiên tâm bền chí nhắc nhở con cháu: "Ta là người Việt, phải đánh đuổi giặc bắc phương", thì dân tộc ta đã chẳng bao giờ có Tiên-Ngô-Vương Ngô Quyền đã đánh đuổi giặc Nam Hán để dành lại độc lập. Tương tự như vậy, ý nguyện đập tan độc tài đảng trị, một dân hại nước, xây dựng lại một Việt Nam giàu mạnh, lấy lại đất, dành lại đảo, có thể thật sự đuổi kịp văn minh tiên bộ của nhân loại... điều này đơn phương không phải là việc làm của một thiểu số người hay một thế hệ, mà là công cuộc chung lưng góp sức của toàn dân Việt Nam, và phải được trải dài xuyên suốt các thế hệ nối tiếp trong tương lai.

Hãy thấp sáng những ngọn lửa, như tiền nhân đã từng ôm hoài bão cho quốc gia dân tộc. Hãy hun đúc tinh thần, nuôi dưỡng ý chí... để những thế hệ nối tiếp ngày một sáng, một mạnh hơn. Đến một lúc lòng muôn người dân Việt như một, sẽ là ngày quê hương xua tan bóng tối, và dân tộc thôi hết đọa đày.

Sydney,
18/10/2015.